Câu 1. Điểm khác nhau cơ bản giữa khởi nghĩa Yên Thế và phong trào Cần Vương là

A. thời gian bùng nổ. B. lực lượng tham gia.

C. địa bàn đấu tranh. D. mục tiêu đấu tranh.

Câu 2. Người đứng đầu phái chủ chiến trong triều đình Huế là ai?

A. Vua Hàm Nghi. B. Tôn Thất Thuyết.

C. Tôn Thất Thiệp. D. Trần Tiễn Thành.

Câu 3. Phái chủ chiến đã mở cuộc phản công quân Pháp tại những địa điểm nào?

A. Đồn Mang Cá, tòa Khâm sứ. B. Đồn Mang Cá, Đại Nội.

C. Tòa Khâm sứ, trên sông Hương. D. Tòa Khâm sứ, Đại Nội.

Câu 4. Tôn Thất Thuyết đã thay mặt vua Hàm Nghi ra chiếu Cần Vương tại đâu?

A. Kinh thành Huế. B. Tân Sở (Quảng Trị).

C. Quảng Bình D. Vụ Quang (Hà Tĩnh).

Câu 5. Mục đích của việc ra chiếu Cần vương là gì?

A. Kêu gọi nhân dân giúp vua xây dựng đất nước.

B. Kêu gọi nhân dân giúp vua bảo vệ đất nước.

C. Kêu gọi nhân dân giúp vua cứu nước.

D. Kêu gọi nhân dân giúp vua khôi phục đất nước.

Câu 6. Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương là?

A. Khởi nghĩa Bãi Sậy. B. Khởi nghĩa Ba Đình.

C. Khởi nghĩa Hương Khê. D. Khởi nghĩa Hùng Lĩnh.

Câu 7. Lãnh tụ của cuộc khởi nghĩa Hương Khê là ai?

A. Nguyến Thiện Thuật. B. Phan Đình Phùng. Cao Thắng.

C. Hoàng Hoa Thám. D. Đinh Công Tráng.

Câu 8. Lãnh đạo của cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy là ai?

A. Nguyến Thiện Thuật. B. Phan Đình Phùng.

C. Hoàng Hoa Thám. D. Đinh Công Tráng.

Câu 9. Khởi nghĩa Yên Thế nổ ra với mục đích

A. hưởng ứng chiếu Cần vương. B. tự vệ, bảo vệ cuộc sống của mình.

B. chống Pháp mở rộng xâm lược. D. giải phóng dân tộc.

Câu 10. Ý nào sau đây không phải là nội dung của chiếu Cần Vương ?

A. Tố cáo tội ác xâm lược của thực dân Pháp.

B. Khẳng định quyết tâm chống Pháp của triều đình kháng chiến đứng đầu là vua Hàm Nghi.

C. Kêu gọi nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước, khôi phục quốc gia phong kiến độc lập.

D. Khẳng định quyền độc lập tự chủ của dân tộc ta.

Câu 11. Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp tập trung vào

A. ngoại thương, quân sự và giao thông.

B. nông nghiệp, công nghiệp và quân sự.

C. phát triển kinh tế nông nghiệp và công thương nghiệp.

D. cướp đất lập đồn điền, khai mỏ, thu thuế và giao thông.

Câu 12. Tầng lớp tiểu tư sản không bao gồm thành phần nào dưới đây?

A. Nhà báo, nhà giáo. B. Chủ các hãng buôn lớn.

C. Học sinh, sinh viên. D. Tiểu thương, tiểu chủ.

Câu 13. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất, thực dân Pháp chưa đầu tư xây dựng ngành giao thông

A. đường hàng không. B. đường thủy.

C. đường sắt. D. đường bộ.

Câu 14. Thực dân Pháp bắt đầu tiến hành khai thác thuộc địa từ thời điểm nào?

A. Bắt đầu xâm lược Việt Nam.

B. Hiệp ước Hác- măng được ký kết.

C. Khi quân nhà Nguyễn thất bại ở Nam Kỳ.

D. Khi Pháp căn bản hoàn thành xâm lược Việt Nam.

Câu 15. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất, công nhân Việt Nam đấu tranh chủ yếu vì mục tiêu gì?

A. Đòi quyền lợi về kinh tế.

B. Đòi chính quyền thực dân cho tham gia vào đời sống chính trị.

C. Đòi thực dân Pháp trao trả độc lập cho Việt Nam

D. Đòi chính quyền thực dân thực hiện các quyền dân chủ rộng rãi.

Câu 16. Trong cuộc khai thác lần thứ nhất, thực dân Pháp chú trọng xây dựng hệ thống giao thông nhằm mục đích gì?

A. Khuếch trương hình ảnh hiện đại của nền văn minh Pháp.

B. Tạo điều kiện cho dân ta đi lại thuận lợi hơn.

C. Tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế Việt Nam phát triển.

D. Phục vụ cho công cuộc khai thác, bóc lột và quân sự.

Câu 17. Nét nổi bật nhất trong chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp là

A. chính sách cướp đoạt ruộng đất.

B. xây dựng hệ thống giao thông phục vụ khai thác.

C. khai thác mỏ lấy nguyên liệu phục vụ công nghiệp Pháp.

D. mở mang một số cảng biển để chuyên chở hàng hóa.

Câu 18. Vì sao dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất đã tạo ra điều kiện mới bên trong cho cuộc vận động cứu nước theo khuynh hướng mới?

A. Vì làm cho kinh tế Việt Nam kiệt quệ.

B. Vì làm kinh tế Việt Nam phát triển hơn trước.

C. Vì cuộc khai thác thuộc địa của Pháp đã làm nảy sinh những lực lượng sản xuất mới.

D. Vì đã du nhập phương thức sản xuất tiến bộ vào nước ta.

Câu 19. Tiêu biểu cho khuynh hướng cứu nước theo con đường dân chủ tư sản đầu TK XX là

A. Trần Quý Cáp, Ngô Đức Kế. B. Lương Văn Can, Nguyễn Quyền.

C. Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh. D. Thái Phiên, Trần Cao Vân.

Câu 20. Ý nào sau đây không phải lý do khiên Phan Bội Châu muốn dựa vào Nhật Bản để giành độc lập dân tộc?

A. Nhật Bản là một nước ở châu Á, có điều kiện tự nhiên, xã hội, văn hóa gần giống với Việt Nam.

B. Nhật Bản đã từng đứng trước nguy cơ bị thực dân phương Tây xâm lược.

C. Sau cuộc Duy Tân Minh trị (1868), Nhật Bản trở thành một nước tư bản hùng mạnh.

D. Chính phủ Nhật Bản cam kết giúp đỡ phong trào độc lập dân tộc của Việt Nam.

Câu 21. Hạn chế căn bản trong tư tưởng cứu nước của cụ Phan Châu Trinh là

A. kịch liệt phản đối chủ trương bạo động, vốn là phương pháp truyền thống, rất có hiệu quả trong cuộc đấu tranh giành và giữ độc lập dân tộc trong lịch sử.

B. chủ trương dựa vào Pháp để đem lại sự giàu mạnh, văn minh cho đất nước, coi đó là một trong những cơ sở giành độc lập.

C. phản đối tư tưởng dân chủ lập hiến, dựa vào ngôi vua để thu phục nhân tâm, rất phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam cũng như khu vực lúc bấy giờ.

D. tư tưởng Duy tân chỉ tác động tới một bộ phận trí thức không thể thâm nhập vào quảng đại quần chúng nhân dân lao động.

Câu 22. Mục đích của Duy Tân hội là gì?

A. đánh đuổi thực dân Pháp và phong kiến giành độc lập dân tộc.

B. đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập nước cộng hòa dân quốc việt Nam.

C. đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập, thành lập một chính thể quân chủ lập hiến ở Việt Nam.

D. đánh đuổi thực dân Pháp khôi phục lại chế độ quân chủ chuyên chế ở Việt Nam.

Câu 23. Tháng 8/1908 phong trào Đông Dương tan rã vì

A. phụ huynh đòi đưa con em về trước thời hạn.

B. đã hết thời gian đào tạo phải về nước.

C. Phan Bội Châu thấy không có tác dụng nên đưa về nước.

D. Chính phủ Nhật câu kết Pháp, trục xuất những người yêu nước Việt Nam (kể cả Phan Bội Châu).

Câu 24. Chủ trương cứu nước của cụ Phan Châu Trinh là

A. chống Pháp và phong kiến.

B. dùng bạo lực giành độc lập.

C. dựa vào Pháp chống phong kiến xây dựng nước Việt Nam cộng hòa.

D. cải cách nâng cao dân sinh, dân trí, dân quyền, dựa vào Pháp đánh đổ phong kiến.

Câu 25. Hoạt động cứu nước của cụ Phan Châu Trinh thể hiện trên các lĩnh vực

A. kinh tế - văn hóa- xã hội. B. kinh tế - quân sự - ngoại giao.

C. kinh tế - xã hội – quân sự. D. văn hóa – xã hội – quân sự.

Câu 26. Năm 1906, Phan Chu Trinh và nhóm sĩ phu tiến bộ ở Quảng Nam đã

A. mở cuộc vận động Duy Tân ở Trung Kỳ.

B. thành lập Duy Tân hội.

C. thành lập Việt Nam Quang phục hội.

D. tổ chức phong trào Đông du.

Câu 27. Một trong những hoạt động độc đáo của cuộc vận động Duy Tân ở Trung Kỳ (1906) là

A. cổ động chấn hưng thực nghiệp, lập hội kinh doanh.

B. cuộc vận động cải cách trang phục và lối sống.

C. thành lập nông hội, mở lò rèn, xưởng mộc…

D. mở trường học theo lối mới.

Câu 28. Chủ trương cứu nước của cụ Phan Bội Châu là

A. chống Pháp và phong kiến.

B. dùng bạo lực giành độc lập.

C. dựa vào Pháp chống phong kiến xây dựng nước Việt Nam cộng hòa.

D. cải cách nâng cao dân sinh

Câu 1. Nghĩa quân chọn Bãi Sậy để xây dựng căn cứ vì

A. địa thế rừng núi hiểm trở, thuận lợi cho cách đánh du kích.

B. vùng đầm, hồ, lau sậy um tùm, dễ che dấu lực lượng mai phục và đánh địch.

C. vùng đầm lầy, nghĩa quân có thể xây dựng căn cứ phòng thủ.

D. vùng trung du, dễ đánh và rút lui.

Câu 2. Người đứng đầu phái chủ chiến chủ trương chống Pháp trong triều đình Huế là

A. Phan Thanh Giản .      B. Cao Thắng.

C. Tôn Thất Thuyết  .     D. Nguyễn Văn Tường.

Câu 3. Sau khi cuộc phản công kinh thành Huế thất bại, Tôn Thất Thuyết đã làm gì?

A. Đưa vua Hàm Nghi rời khỏi Hoàng thành đến sơn phòng Tân Sở (Quảng Trị).

B. Tiếp tục xây dựng hệ thống sơn phòng.

C. Bổ sung lực lượng quân sự.

D. Đưa vua Hàm Nghi và Tam cung rời khỏi Hoàng thành đến sơn phòng Âu Sơn (Hà Tĩnh).

Câu 4. Trong giai đoạn từ năm 1885 đến năm 1888, phong trào Cần vương đặt dưới sự chỉ huy của

A. Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường.

B. Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết.

C. Nguyễn Văn Tường và Trần Xuân Soạn.

D. Nguyễn Đức Nhuận và Đào Doãn Dịch.

Câu 5. Sau khi bắt được vua Hàm Nghi, thực dân Pháp đã đưa ông đi đày ở đâu?

A. Tuynidi.       B. Angiêri.

C. Mêhicô.       D. Nam Phi.

Câu 6. Trong giai đoạn từ năm 1893 đến năm 1897, lãnh tụ tối cao của khởi nghĩa Yên Thế là

A. Đề Nắm .      B. Đề Thám.

C. Nguyễn Trung Trực.       D. Phan Đình Phùng.

Câu 7. Ý nghĩa của chiếu Cần vương là

A. củng cố chế độ phong kiến Việt Nam.

B. buộc thực dân Pháp phải trao trả độc lập.

C. thổi bùng lên ngọn lửa yêu nước trong nhân dân.

D. xuất hiện trào lưu yêu nước.

Câu 8. Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX là

A. khởi nghĩa Hương Khê.       B. khởi nghĩa Hùng Lĩnh.

C. khởi nghĩa Ba Đình.       D. khởi nghĩa Bãi Sậy.

Câu 9. Đến năm 1981, từ Yên Thế, nghĩa quân đã mở rộng hoạt động sang vùng nào?

A. Yên Lễ, Mục Sơn, Nhã Nam, Hữu Thượng.

B. Phủ Lạng Thương.

C. Tiên Lữ (Hưng Yên).

D. Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa, Hưng Yên, Hải Dương.

Câu 10. Điểm khác của khởi nghĩa Yên Thế so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương là

A. hưởng ứng chiếu Cần vương.

B. chống thực dân Pháp, chống triều đình nhà Nguyễn.

C. là phong trào nông dân chống Pháp, không thuộc phạm trù phong trào Cần vương.

D. phản ứng trước hành động đầu hàng thực dân Pháp của triều đình.

Câu 11. Năm 1897, thực dân Pháp cử nhân vật nào sang làm Toàn quyền Đông Dương?

A. Rivie .      B. Gác-ni-ê.

C. Pôn Đu-me.       D. Bôlaéc.

Câu 12. Trước cuộc khi thác thuộc địa lần thứ nhất, xã hội Việt Nam có hai giai cấp cơ bản là

A. địa chủ phong kiến và tiểu tư sản.

B. địa chủ phong kiến và tư sản.

C. địa chủ phong kiến và nông dân.

D. công nhân và nông dân.

Câu 13. Đầu thế kỉ XX, mục tiêu đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam là gì?

A. Đòi quyền lợi kinh tế.       B. Đòi quyền lợi giai cấp.

C. Đòi quyền lợi dân tộc .      D. Đòi quyền tự do, dân chủ.

Câu 14. Thực dân Pháp đã thực hiện chính sách nào ngay từ khi tiến hành công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam?

A. Chính sách “chia để trị”.

B. Chính sách “dùng người Pháp trị người Việt”.

C. Chính sách “đồng hóa” dân tộc Việt Nam.

D. Chính sách “khủng bố trắng” đối với những người chống đối.

Câu 15. Giai cấp hay tầng lớp nào ở Việt Nam ngày càng gánh chịu nhiều thứ thuế và bị khổ cực trăm bề trong thời gian thực dân Pháp tiến hành công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất?

A. Tầng lớp tư sản dân tộc.       B. Tầng lớp tiểu tư sản.

C. Giai cấp công nhân.        D. Giai cấp nông dân.

Câu 16. Hệ quả lớn nhất trong chính sách cai trị của thực dân Pháp đối với Việt Nam sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất là

A. nền kinh tế phát triển rõ rệt.

B. công nghiệp phát triển.

C. cơ cấu kinh tế ít nhiều có sự biến chuyển, cơ cấu xã hội biến đổi sâu sắc.

D. phong trào yêu nước phát triển mạnh.

Câu 17. Qua công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, phương thức sản xuất nào từng bước du nhập vào Việt Nam?

A. Phương thức sản xuất phong kiến.

B. Phương thức sản xuất nhỏ, tự cung tự cấp.

C. Phương thức sản xuất thực dân.

D. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Câu 18. Vì sao phong trào đấu tranh của công nhân Việt Nam trong những năm đầu thế kỉ XX còn mang tính tự phát?

A. Vì họ đấu tranh chưa mạnh mẽ, chưa kiên quyết.

B. Vì họ đấu tranh chủ yếu đòi quyền lợi về kinh tế.

C. Vì họ đấu tranh đòi các quyền tự do dân chủ.

D. Vì sự đàn áp dã man của thực dân Pháp.

Câu 19. Phan Bội Châu thực hiện chủ trương giái phóng dân tộc bằng con đường nào?

A. Cải cách kinh tế, xã hội.

B. Duy tân để phát triển đất nước.

C. Bạo lực để giành độc lập dân tộc.

D. Đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang.

Câu 20. Phan Bội Châu và các đồng chí của ông chủ trương thành lập Hội Duy tân nhằm mục đích gì?

A. Đánh đuổi giặc Pháp, giành độc lập, thiết lập một chính thể quân chủ lập hiến ở Việt Nam.

B. Duy tân làm cho đất nước cường thịnh để giành độc lập.

C. Đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ phong kiến, hành lập chính thể cộng hòa.

D. Đánh đổ ngôi vua, phát triển lên tư bản chủ nghĩa.

Câu 21. Để thực hiện chủ trương cầu viện Nhật Bản giúp đỡ đánh Pháp, Phan Bội Châu đã tổ chức phong trào

A. Duy tân.       B. Đông du.

C. bạo động chống Pháp.       D. “Chấn hung nội hóa”.

Câu 22. Vì sao phong trào Đông du tan rã (1908)?

A. Phụ huynh đòi đưa con em về nước trước thời hạn.

B. Đã hết thời gian đào tạo, học sinh phải về nước.

C. Phan Bội Châu thấy không có tác dụng nên đưa học sinh về nước.

D. Chính phủ Nhật Bản câu kết với thực dân Pháp ở Đông Dương, trục xuất số lưu học sinh Việt Nam, kể cả Phan Bội Châu.

Câu 23. Sau thời gian ở Nhật Bản, Phan Bội Châu đã đến đâu để tiếp tục hoạt động?

A. Trung Quốc .     B. Triều Tiên.

C. Về nước.       D. Lào.

Câu 24. Tại sao Phan Bội Châu lại quay trở lại hoạt động ở Trung Quốc?

A. Trung Quốc gắn với Việt Nam nên dễ dàng về nước hoạt động.

B. Ảnh hưởng tư tưởng của các cuộc cải cách ở Trung Quốc.

C. Cách mạng Tân Hợi (1911) bùng nổ, triều đình Mãn Thanh bị lật đổ, Chính phủ Dân quốc được thành lập, thi hành nhiều chính sách tiến bộ.

D. Do Trung Quốc không phải là thuộc địa của thực dân Pháp.

Câu 25. Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập Việt Nam Quang phục hội ở Quảng Châu (Trung Quốc) nhằm mục đích gì?

A. Tập hợp các lực lượng yêu nước của Việ Nam đang hoạt động ở Trung Quốc.

B. Chuẩn bị lực lượng để tiến hành bạo động giành độc lập.

C. Đào tạo đội ngũ cán bộ, đưa về nước hoạt động.

D. Đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập nước Cộng hòa Dân quốc Việt Nam.

Câu 26. Việt Nam Quang phục hội đã có những hoạt động gì để gây tiếng vang trong nước và thức tỉnh đồng bào?

A. Tổ chức tuyên truyền vận động đối với quần chúng cách mạng trong nước.

B. Mở lớp huấn luyện đội ngũ cán bộ tại Quảng Châu.

C. Cử người bí mật về nước trừ khử những tên thực dân đầu sỏ, kể cả Toàn quyền An-be Xa-rô và những tên tay sai đắc lực.

D. Tiến hành bạo động vũ trang ở trong nước.

Câu 27. Kết quả hoạt động buổi đầu của Việt Nam Quang phục hội là

A. tuyên truyền vận động được quần chúng nhân dân ở trong nước

B. mở được nhiều lớp huấn luyện đội ngũ cán bộ tại Quảng Châu

C. khuấy động được dư luận trong và ngoài nước

D. kích động được tinh thần yêu nước của nhân dân ta

Câu 28. Ý nào không phải là lí do mà vào những năm đầu thế kỉ XX một số nhà yêu nước Việt Nam muốn đi theo con đường cứu nước của Nhật Bản?

A. Nhật Bản là nước “đồng văn, đồng chủng”, là nước duy nhất ở châu Á thoát khỏi số phận một nước thuộc địa.

B. Sau Cải cách Minh Trị, Nhật Bản trở thành nước tư bản hùng mạnh.

C. Nhật Bản dã đánh thắng đế quốc Nga (1905).

D. Nhật Bản đã đề ra thuyết “Đại Đông Á” nhằm mở rộng ảnh hưởng ở khu vực Đông Á, trong đó có Việt Nam.